



Y TẾ

3-2016

THỪA THIÊN HUẾ

TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE - SỞ Y TẾ



**KỶ NIỆM 61 NĂM NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM
(27/02/1955-27/02/2016)**



HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ VỮNG VÀNG CỦA MỘT ĐẢNG CÁCH MẠNG

Nguyễn Xuyên

Lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ trải qua các thời kỳ “thuận buồm, xuôi gió”, mà còn gặp phải những năm tháng đầy khó khăn, gian nan, thử thách và những bước ngoặt hiểm nghèo. Chính trong những năm tháng đó, Đảng đã thể hiện rất rõ bản lĩnh chính trị vững vàng của một đảng cách mạng.

Sau cao trào cách mạng 1930-1931, cách mạng nước ta bị chìm trong bể máu của sự khủng bố và đàn áp vô cùng ác liệt của kẻ thù. Với bản lĩnh chính trị vững vàng, Đảng ta đã tỉnh táo và sáng suốt đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thế hiểm để rồi với chương trình hành động được công bố năm 1932, chẳng những thế và lực của cách mạng nước ta dần dần hồi phục mà còn phát triển và chuẩn bị đầy đủ điều kiện cho sự vùng dậy oanh liệt của một cao trào cách mạng mới rộng lớn trong những năm 1936-1939.

Trước khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra và thắng lợi huy hoàng, đất nước ta bị bao vây tứ bề và ngay trên đất nước mình, dân tộc Việt Nam đang phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng”, trong khi các thế lực đế quốc và bành trướng đã bộc lộ khát vọng thèm muốn đối với khu vực Đông Dương. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (1939) và lần thứ 7 (1940) đã sáng suốt chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đấu tranh. Chủ trương đúng đắn đó được Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (1941), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bác Hồ, đã phát triển hoàn chỉnh để trở thành sự chỉ đạo chiến lược trong thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam, coi nhiệm vụ giải phóng dân tộc là mục tiêu chiến lược số một của cách mạng nước ta lúc này. Đảng ta còn phát động toàn dân tập hợp trong các tổ chức yêu nước thích hợp hình thành Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi để tiến hành đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Tháng Tám năm 1945 là một thời điểm có tính bước ngoặt của lịch sử Việt Nam. Đảng ta chọn đúng thời



TS.BS Nguyễn Nam Hùng- TUV, Bí thư đảng ủy, Giám đốc Sở Y tế trao giấy khen cho các đơn vị có thành tích xuất sắc năm 2015 (ảnh: PH)

cơ, quyết định giành chính quyền ngay sau khi phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng Minh và trước khi quân Đồng Minh kéo vào Đông Dương. Đó là một quyết định thể hiện tầm nhìn chiến lược và nhạy cảm về chính trị. Không có bản lĩnh chính trị vững vàng, chắc chắn sẽ rơi vào lúng túng, do dự. Bản lĩnh chính trị của Đảng và Bác Hồ trong Cách mạng Tháng Tám 1945 thể hiện ở sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, kịp thời, nhạy bén, bình tĩnh, thận trọng và sáng tạo rất cao. Nhờ đó, mà cách mạng nhanh chóng thắng lợi và ít tổn thất nhất.

Sau khi giành được độc lập, chính quyền cách mạng non trẻ phải đương đầu với những thách thức nặng nề, nhất là những âm mưu đen tối của thù trong, giặc ngoài, tình thế cách mạng như “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng và Chính phủ ta lúc thì phải tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng Giới Thạch ở miền Bắc để tập trung đối phó với thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ; lúc lại chuyển sang hòa hoãn với thực dân Pháp để gạt gần 20 vạn quân Tưởng về nước, đồng thời chuẩn bị cần thiết đối phó với chiến tranh lan ra cả nước. Những quyết định của Đảng ta trong thời kỳ hiểm nghèo này phản ánh bản lĩnh chính trị vững vàng, trí tuệ sáng suốt khi đánh giá tình hình trong lãnh đạo chính trị.

Khi mà mọi sự nhân nhượng và thiện chí của Đảng ta không được đối phương đáp lại, khi mà lực lượng kháng chiến đã được chuẩn bị về căn bản, vào tháng 12 năm

(Xem tiếp trang 4)

10 SỰ KIẾN NỔI BẬT CỦA NGÀNH Y TẾ NĂM 2015

1. Đảng bộ Sở Y tế TT Huế đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở Y tế lần thứ 9, nhiệm kỳ 2015-2020. Đại hội là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn đảng bộ nhằm nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm, tăng cường đoàn kết, phát huy sáng tạo, xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, cùng với toàn tỉnh thực hiện thắng lợi kế hoạch năm năm giai đoạn 2015 – 2020

2. Hệ thống y tế tuyến xã phát triển toàn diện nhằm triển khai tốt các chương trình, dự án quốc gia về y tế, tăng cường phòng, chống dịch bệnh và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Những năm qua, tỉnh Thừa Thiên Huế luôn quan tâm thực hiện tốt lộ trình xây dựng xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Đến năm 2015 đã có 150/152 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, trong đó, có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh nhà.

3. Có 100% đơn vị trong toàn ngành ký cam kết và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ y tế về “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Việc triển khai đầy đủ các nội dung trên nhằm thay đổi nhận thức, thái độ, phong cách phục vụ người bệnh của cán bộ y tế, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, củng cố niềm tin và sự hài lòng của người bệnh. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để giúp người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế; xây dựng hình ảnh đẹp của người cán bộ y tế trong toàn tỉnh với khẩu hiệu “Bệnh nhân đến đón tiếp niềm nở, bệnh nhân ở chăm sóc tận tình, bệnh nhân về dặn dò chu đáo”.

4. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, với kinh nghiệm thực tiễn triển khai tiêm chủng vắc xin sởi - rubella trong thời gian qua ngành y tế toàn tỉnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella. Kết thúc chiến dịch, Thừa Thiên Huế đã hoàn thành xuất sắc việc triển khai tiêm vắc xin sởi - rubella, đạt 98,55%. Chiến dịch đã đảm bảo an toàn trong suốt thời gian triển khai và không ghi nhận trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng.

5. Ngày 26 tháng 2 năm 2015, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Quyết định Thành lập Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung trực thuộc Bộ Y tế trên cơ sở Trung tâm Giám định Pháp y tâm thần tỉnh Thừa Thiên Huế. Trung tâm Pháp y tâm thần thành lập và đi vào hoạt động sẽ phụ trách giám định pháp y tâm thần và sức khỏe tâm thần cho các đối tượng của 7 tỉnh Miền Trung từ Quảng Bình đến Bình Định.

6. Với mục tiêu giảm tỷ lệ chích heroin và các chất dạng thuốc phiện bằng điều trị Methadone, góp phần giảm tỷ lệ lây nhiễm HIV/AIDS và một số bệnh có liên

quan trong nhóm người nghiện chích, cải thiện sức khỏe và chất lượng cuộc sống, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng bền vững, ngành Y tế tăng cường phối hợp các ban ngành đoàn thể, đặc biệt ngành Công an và Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh - Xã hội tuyên truyền và động viên các người nghiện và gia đình có người nghiện tham gia vào công tác điều trị bằng thuốc methadone. Đến nay, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS triển khai thành công cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone với trên 200 bệnh nhân tham gia.

7. Với những nỗ lực trong điều tra phát hiện, quản lý điều trị bệnh nhân phong, vào năm 2005 Thừa Thiên Huế đã đạt tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong cấp tỉnh. Trên cơ sở đó Thừa Thiên Huế đã đẩy mạnh công tác thanh toán bệnh phong cấp huyện. Kết quả năm 2015: Phú Lộc đã chính thức trở thành huyện đầu tiên trong tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực, huyện thứ 3 trong cả nước được công nhận loại trừ bệnh phong, đưa Thừa Thiên Huế thành tỉnh thứ 2 trong toàn quốc làm tốt công tác thanh toán bệnh phong cấp huyện.

8. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Chính phủ, của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh “Về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, đến nay công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở và 100% đơn vị trực thuộc đã thực hiện trên môi trường mạng, 100% đơn vị có trang thông tin điện tử; đã công khai 100% thủ tục hành chính công ở mức 2 và triển khai dịch vụ hành chính công mức 3 và 4 công khai minh bạch; nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, góp phần cải cách hành chính cùng với đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế nhằm hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

9. Nhằm đảm bảo an toàn trong công tác khám chữa bệnh, đến nay 100% các cơ sở y tế từ tuyến xã đến tuyến tỉnh được cấp phép hoạt động. Bên cạnh đó, thực hiện Thông tư số 12/2014/TT-BYT của Bộ Y tế về “Hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng”, đến nay toàn tỉnh đã có 180 cơ sở tiêm chủng đã được thẩm định và đã được Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng, đạt tỷ lệ 100%.

10. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng với sự chủ động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, công tác y tế huyện Phú Vang đã khởi sắc toàn diện. Phú Vang là Bệnh viện huyện đầu tiên được công nhận xếp loại đạt hạng II trong toàn ngành. Bệnh viện huyện Phú Vang tiếp tục là điểm sáng của ngành, là địa chỉ đáng tin cậy cho nhân dân huyện nhà trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân./

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ NĂM 2016

1. Tranh thủ mọi nguồn lực, tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế để tăng cường nguồn lực cho ngành nhằm tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế của tỉnh trên cả 3 mặt cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực.
2. Từng bước xây dựng đội ngũ CBYT đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý và từng bước nâng cao chất lượng mọi mặt nhằm đáp ứng với tình hình mới.
3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả và chủ động phòng chống các loại dịch bệnh, hạn chế thấp nhất các nguy cơ xảy ra dịch bệnh.
4. Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia y tế, giữ vững và duy trì những thành quả đã đạt được trong giai đoạn vừa qua.
5. Tăng cường nâng cao chất lượng công tác an toàn thực phẩm: đẩy mạnh phối hợp liên ngành; tăng cường các giải pháp kiểm soát ngộ độc thực phẩm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm khắc các vi phạm về an toàn thực phẩm.
6. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đổi mới tinh thần thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh.
7. Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Đặc biệt ưu tiên cho công tác làm mẹ an toàn và công tác phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.
8. Từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm.
9. Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính và thực hiện tốt quy chế dân chủ toàn ngành.
10. Tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra. Đặc biệt là trong lĩnh vực hành nghề y được tư nhân, an toàn thực phẩm, mỹ phẩm...

BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ...

(Tiếp theo trang 2)

1946, Đảng ta phát động Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây là một quyết định hết sức đúng đắn và đúng lúc, thể hiện sự bình tĩnh, tự tin, biết mình, biết người và chủ động của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

Cách mạng miền Nam lúc đó gặp phải những khó khăn và tổn thất nặng nề. Hoàn cảnh quốc tế lúc đó cũng rất phức tạp. Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương Đảng (khóa II) đã quyết định đường lối và phương pháp cách mạng miền Nam. Quyết định lịch sử đó trực tiếp dẫn tới phong trào đồng khởi ở miền Nam (1959-1960), đánh dấu một bước nhảy vọt quan trọng của cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công.

Năm 1965, Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam, tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ, đồng thời đánh phá dữ dội miền Bắc bằng không quân và hải quân. Đây là một thách thức mới đối với dân tộc và Đảng ta. Hội nghị lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965) của Trung ương Đảng khóa III đã khẳng định quyết tâm đánh Mỹ, phân tích một cách khoa học và hiện thực khả năng thắng Mỹ của nhân dân ta.

Cuối những năm 70 của thế kỷ 20, chủ nghĩa xã hội thế giới bắt đầu lâm vào khủng hoảng và khó khăn, nhất là về kinh tế. Cuối những năm 80, đầu năm 90, chủ nghĩa xã hội thật sự lâm vào thoái trào, cách mạng thế

giới gặp khó khăn nghiêm trọng.

Đất nước ta những năm 1983-1986 lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội. Chính vào thời điểm khó khăn gay gắt đó, Đảng ta quyết định dứt khoát đường lối đổi mới đất nước. Đại hội VI của Đảng (12-1986) trở thành dấu son lịch sử, một bước ngoặt trong cách mạng nước ta. Một lần nữa, bản lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam lại được lịch sử ghi nhận ở một trong một khúc quanh khó khăn, phức tạp nhất.

Những luận điểm cơ bản và những bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới do Đại hội VI của Đảng đề ra đã được Đại hội VII bổ sung, phát triển đã và đang phát huy tác dụng chỉ đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Nhờ đó, bức tranh chung của đất nước hiện nay đã có những thay đổi hết sức quan trọng. Điều đó chứng minh rằng, Đảng ta chẳng những là người khởi xướng công cuộc đổi mới theo đường lối phù hợp với điều kiện thực tế nước ta, mà còn khẳng định một cách mạnh mẽ rằng, Đảng ta có đủ bản lĩnh vững vàng, trí tuệ và năng lực tổ chức thực tiễn để lãnh đạo nhân dân ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội, từng bước thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Kể từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức chính trị duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Nhưng ở vào những bước ngoặt lịch sử, những thời điểm quyết định, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh với những quyết sách chiến lược đúng đắn định hướng đi tới thắng lợi cho cách mạng, càng làm nổi bật vai trò lãnh đạo của mình đối với lịch sử đất nước và dân tộc./.

CÁN BỘ NỮ NGÀNH Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Ths Đoàn Thị Minh Xuân – PCT Công đoàn ngành y tế

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ về phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ, cho thấy vai trò của người phụ nữ ngày càng lớn mạnh trong hoạt động chuyên môn cũng như trong công tác quản lý, chăm sóc gia đình và nuôi dạy con ngoan. Đội ngũ nữ CNVCLĐ ngành Y tế đã có nhiều chuyển biến cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, nữ CNVCLĐ chiếm 60,92% trên tổng số CNVCLĐ ngành Y tế của tỉnh.



Các đội tham gia Hội thi “Bữa cơm gia đình” nhân dịp ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 nhận cờ lưu niệm (ảnh: PH)

Để nâng cao nhận thức về giới, về vị trí, vai trò của phụ nữ trong xã hội và gia đình cũng như quyền của phụ nữ và trẻ em theo quy định của pháp luật, các cấp công đoàn (CĐ) tăng cường đẩy mạnh các hoạt động với các nội dung đa dạng, phong phú như tuyên truyền về giới, bình đẳng giới, chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ và trẻ em. Trong 5 năm qua, Công đoàn ngành Y tế đã tổ chức tuyên truyền và lồng ghép tuyên truyền được 07 lần với trên hàng trăm lượt người tham gia; tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực và kiến thức về giới, bình đẳng giới cho cán bộ CĐ và cán bộ phụ trách công tác nữ công; tổ chức các hoạt động như: gặp mặt, tọa đàm, tổ chức các hội thi, biểu dương gia đình nữ tiêu biểu. Thông qua các hoạt động này đã góp phần nâng cao nhận thức của nữ CNVCLĐ về chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, trách nhiệm của người chồng và các thành viên trong gia đình, chia sẻ công việc với người phụ nữ, tạo điều kiện để chị em đảm đương việc nhà đồng thời hoàn thành tốt công tác xã hội.

Các cấp CĐ tham mưu cho cấp ủy cùng cấp trong việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ nữ nhằm khắc phục tình trạng tự ti, tư tưởng an phận trong cán bộ nữ. Quan tâm công tác tạo nguồn, tuyển chọn cử nữ cán bộ CĐ tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị, chú trọng đội ngũ cán bộ trưởng thành từ phong trào quần chúng ở cơ sở, quan tâm phát triển đảng viên nữ.

Thông qua các hoạt động của CĐ, nhiều chị đã trưởng thành qua thực tiễn phong trào, nhiều chị đã được

đề bạt bổ nhiệm vào cương vị lãnh đạo đơn vị, quản lý các cấp ngày một tăng và có xu hướng trẻ hoá, cụ thể như: tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2010-2015: tại Đảng bộ Sở Y Tế: chiếm 20% (tăng 6,7% so với nhiệm kỳ trước), tại các chi bộ trực thuộc chiếm 22,8% (tăng 6,4% so với nhiệm kỳ trước). BGĐ Sở: 01 chị chiếm 20%. BGĐ các đơn vị trực thuộc: 07 chị chiếm 28,4%; chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn Ngành: 02 chị chiếm 66,7%; chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cơ sở: 07 chị chiếm khoảng 10%; trưởng phó khoa phòng các đơn vị trực thuộc: 119 chị chiếm 26,7%. Hằng năm, số nữ được giới thiệu cho Đảng xem xét 15 - 18 chị, được kết nạp Đảng 12 - 15 chị nâng tổng số đảng viên nữ là 182/393 số đảng viên toàn ngành. Nữ CNVCLĐ của ngành đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với chất lượng, hiệu quả cao. Các chị luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, có uy tín, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm tận tụy với công việc, dám nghĩ, dám làm, đổi mới nội dung, cải tiến lề lối làm việc... Nhiều chị đảm trách chức vụ cao của cấp ủy, chính quyền các cấp, tiêu biểu như: chị Hoàng Thị Tâm - Phó Giám đốc Sở Y Tế, chị Nguyễn Thị Thanh Nở - nguyên Chủ tịch Công đoàn Ngành Y Tế, nhiều chị là Giám đốc các Trung tâm trực thuộc Sở Y tế vừa Bí thư Chi bộ, là những tấm gương tiêu biểu, các chị đã có những đóng góp quan trọng trong quá trình lãnh đạo, điều hành ở

(Xem tiếp trang 8)

NGÀNH Y TẾ ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KHÁM CHỮA BỆNH

Phương Huy – Trung tâm TTGDSK

Thực hiện chủ trương của Bộ Y tế và UBND tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, trong thời gian qua, ngành Y tế tỉnh ta là một trong những đơn vị đi đầu của tỉnh, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, điều hành và khám chữa bệnh(KCB).

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Theo TS.Bs Nguyễn Nam Hùng – Giám đốc Sở Y tế cho biết, nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành gắn công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý Nhà nước với cải cách hành chính, trong thời gian qua, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, đặc biệt các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, khám chữa bệnh và thanh toán Bảo hiểm Y tế. Đến nay gần 100% các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đã ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, thực thi nhiệm vụ khám chữa bệnh và thanh toán viện phí. Tất cả các đơn vị thực hiện giao nhận công văn qua email công vụ, đặc biệt 152 trạm y tế xã, phường, thị trấn đều được nối mạng ADSL và thực hiện giao tiếp bằng email điện tử; 97% đơn vị trong toàn ngành đã có trang thông tin điện tử, đã công khai 100% thủ tục hành chính công ở mức 2 và triển khai dịch vụ hành chính công mức 3,4 công khai minh bạch về cung cấp thông tin cho người dân. Cán bộ, viên chức, công nhân viên ở văn phòng Sở và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc đều được trang bị sóng 3G để thực hiện giao dịch và giao tiếp điện tử.

Riêng Văn phòng Sở Y tế hiện đã có hệ thống mạng Lan, Wan hỗ trợ các phòng nghiệp vụ sử dụng hiệu quả công tác quản lý điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Văn phòng Sở Y tế đã áp dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành để giúp việc xử lý các văn bản trở nên nhanh chóng. Trước đây, khi chưa áp dụng hệ thống phần mềm này, các cán bộ văn thư phải photocopy và chuyển văn bản đến cho các đơn vị và các phòng chức năng rất mất thời gian và tốn kém nhiều công sức thì nay các văn bản được cán bộ văn thư scan và chuyển vào hệ thống phần mềm theo ý kiến phê duyệt của Ban giám đốc đưa đến các phòng chức năng, các phòng chức năng căn cứ vào nội dung công việc để giao cho các chuyên viên xử lý. Việc áp dụng xử lý công việc trên môi trường mạng đã góp phần giúp lãnh đạo Sở có thể theo dõi, giám sát tiến độ thực



Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin các đơn vị thuộc Sở Y tế được giảng viên hướng dẫn thực hành trên máy tính về sử dụng Trang website (ảnh: CK)

hiện công việc. Từ đó góp phần nâng cao công tác quản lý điều hành và giám sát công việc, nâng cao công tác cải cách hành chính, tiết kiệm được thời gian kinh phí. Các đơn vị trực thuộc cũng nhận được công văn qua mạng một cách kịp thời, đáp ứng nhanh yêu cầu công việc.

Đổi mới phong cách phục vụ người dân

Bên cạnh việc đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại văn phòng Sở, Sở Y tế còn tổ chức tập huấn sử dụng trang thông tin điện tử và phổ biến văn bản pháp luật về công nghệ thông tin cho các cán bộ phụ trách CNTT điện tử của các đơn vị trực thuộc và 9 trung tâm y tế huyện, thị, thành phố giúp các đơn vị xây dựng các phần mềm trong việc kê khai chi phí khám chữa bệnh. Đến nay, tại hầu hết các đơn vị đã có phần mềm thống kê chi phí KCB BHYT. Nhờ đó đã góp phần thuận lợi cho các cơ sở KCB trong việc thanh quyết toán các chi phí KCB hàng tháng, quý, năm. Giúp cho thủ tục quản lý đơn giản, nhanh gọn và người dân đỡ mất thời gian chờ đợi khi khám và thanh toán viện phí.

Có thể nói đi đầu trong công tác này là Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, Trung tâm là đơn vị đầu tiên của

(Xem tiếp trang 14)

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

ThS. Trần Công Dũng – Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trên địa bàn tỉnh từ năm 2009. Tháng 10/2015, Trung tâm được Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế ra Quyết định về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về ATTP

Trung tâm xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 và Nguyên tắc "Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc" (GLP), được Văn phòng Công nhận chất lượng – Bộ KH&CN công nhận đạt ISO/IEC 17025 từ tháng 3/ 2008 và được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế công nhận đạt Nguyên tắc GLP từ tháng 3/ 2012. Với đội ngũ cán bộ, kiểm nghiệm viên nhiều năm kinh nghiệm và các trang thiết bị hiện đại, hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và VSATTP của Trung tâm đã đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Trung tâm đã triển khai tốt các kỹ thuật cao trên các trang thiết bị hiện đại vào công tác kiểm tra, giám sát chất lượng VSATTP trên địa bàn tỉnh như: kiểm nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật các nhóm clo hữu cơ, phospho hữu cơ, carbamat, pyrethroid trong thực phẩm và nước ăn uống bằng phương pháp sắc ký khí và sắc ký khí khối phổ; xác định dư lượng thuốc kháng sinh trong thực phẩm, các phụ gia thực phẩm, các độc tố vi nấm Aflatoxin, Ochratoxin bằng phương pháp sắc ký lỏng và sắc ký lỏng khối phổ; xác định các kim loại độc và các nguyên tố vi lượng bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử; xác định và phân lập các vi khuẩn gây bệnh và các vi khuẩn chỉ điểm cho VSATTP như coliform, E.Coli, Bacillus cereus, Salmonella, Staphylococcus aureus, Clostridium perfringens,... Công tác kiểm nghiệm VSATTP đã trở thành một lĩnh vực hoạt động lớn của Trung tâm, số lượng mẫu kiểm nghiệm thực phẩm hàng năm càng tăng đáng kể : năm 2010 đến 2015 số lượng mẫu là : 7.275 với số chỉ tiêu kiểm nghiệm 47.433 trong đó số mẫu/ chỉ tiêu không đạt là : 1204/ 1651

Hiện nay công tác đảm bảo VSATTP là hết sức quan trọng, Trung tâm đã thực hiện tốt công tác kiểm nghiệm VSATTP, đặc biệt là kiểm nghiệm đầy đủ và trả phiếu kiểm nghiệm nhanh chóng các chỉ tiêu công bố của nhà sản xuất, giúp các cơ sở sản xuất thuận lợi trong việc công bố sản phẩm. Bên cạnh đó, Trung tâm thực hiện kiểm nghiệm 100% mẫu giám sát và hậu kiểm của Chi cục ATVSTP gửi trong các đợt kiểm tra giám sát và hậu

kiểm các loại thực phẩm lưu hành trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, qua công tác kiểm nghiệm đã phát hiện các mẫu không đạt chỉ tiêu chất lượng, góp phần giúp Chi cục ATVSTP xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Ngoài ra, Trung tâm là một đơn vị hoạt động tốt trong lĩnh vực kiểm nghiệm VSATTP của khu vực miền Trung nên đã thu hút các đơn vị quản lý nhà nước về thực phẩm (Chi cục ATVSTP, Trung tâm YTDP) và các cơ sở sản xuất của các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng gửi mẫu đến để kiểm tra chất lượng.

Song song với việc kiểm tra, giám sát chất lượng VSATTP, Trung tâm còn hỗ trợ tư vấn và góp ý quy trình sản xuất giúp cho các cơ sở sản xuất thực phẩm khắc phục những thiếu sót về mặt kỹ thuật để sản phẩm làm ra đạt được chất lượng theo mức công bố. Ngoài ra, Trung tâm còn phối hợp với Chi cục ATVSTP trong công tác kiểm tra đủ điều kiện ATVSTP đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và các bếp ăn tập thể, phối hợp triển khai công tác hậu kiểm và giám sát chất lượng VSATTP có kết quả tốt.

Trung tâm đã tham gia Dự án Phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm (Dự án 3, CTMTQG ATVSTP) của Cục ATTP từ năm 2012, Trung tâm đã chủ động tiến hành kiểm tra lấy mẫu thực phẩm đang lưu hành trên địa bàn 3 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Thành phố Đà Nẵng để kiểm tra các chỉ tiêu gây ngộ độc và gây bệnh trong thực phẩm. Trong quá trình giám sát, Trung tâm đã phát hiện nhiều mẫu không đạt chỉ tiêu chất lượng như Sildenafil trong sản phẩm bổ dưỡng; natri benzoat trong các sản phẩm thịt bò khô/ thịt chế biến sẵn ăn ngay; cyclamat trong ô mai/ ruốc thịt lợn; methanol trong rượu; rhodamin B trong ớt bột;... Hàng tháng, Trung tâm đã kịp thời báo cáo kết quả kiểm nghiệm về Cục ATTP



Kiểm nghiệm dư lượng thuốc kháng sinh trong thực phẩm bằng máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

qua đó tham mưu cho Cục ATTP về các mối nguy cơ của thực phẩm lưu hành trên thị trường. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đã tham gia Dự án tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng VSATTP (Dự án 4, CTMTQG ATVSTP) của Cục ATTP từ năm 2010. Qua đó, Trung tâm đã nghiên cứu xây dựng và chuẩn hóa hơn 100 quy trình thử nghiệm chuẩn để phục vụ công tác kiểm nghiệm mẫu thực phẩm.

Bên cạnh việc kiểm tra, giám sát chất lượng VSATTP trên địa bàn tỉnh và khu vực miền, Trung tâm cũng đã hỗ trợ cho các đơn vị bạn triển khai ISO/IEC 17025, GLP và hỗ trợ các kỹ thuật kiểm nghiệm chất lượng VSATTP như: TTKN Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Sơn La, Lai Châu, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Khánh Hòa, Gia Lai,...

Tháng 6/2014, Trung tâm cũng đã được Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế ra Quyết định về việc chỉ định Trung tâm thực hiện việc chứng nhận hợp quy đối với các sản phẩm thực phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và theo đó Trung tâm tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động chứng nhận sản phẩm thực phẩm theo ISO/IEC 17065. Bước đầu, Trung tâm đã thực hiện hoạt động

chứng nhận sản phẩm thực phẩm đối với 02 sản phẩm của Công ty Cổ phần Thanh Tân Huế phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT. Tháng 10/ 2015, Trung tâm được Cục An toàn Thực phẩm - Bộ Y tế ra Quyết định về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm với 98 phép thử, đây là cơ sở để các đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn cũng như các tỉnh trong khu vực miền Trung chọn Trung tâm là nơi gửi mẫu thực phẩm kiểm nghiệm phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Theo Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì lĩnh vực Kiểm nghiệm (dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng) được giao cho Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Với năng lực hiện có, trong thời gian tới Trung tâm hoàn toàn có khả năng đáp ứng đầy đủ yêu cầu của công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, VSATTP trên địa bàn tỉnh và cả khu vực miền Trung./.

CÁN BỘ NỮ NGÀNH Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ... (Tiếp theo trang 5)

các đơn vị và góp phần vào thành quả của ngành. Trong lĩnh vực y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân, nữ CNVCLĐ ngành Y tế luôn nêu cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh thực hiện tốt 12 điều quy định về y đức của ngành Y tế. Là những người thường xuyên tiếp xúc với nguồn lây nhiễm từ bệnh tật, các chị đã không quản ngại khó khăn, vất vả ngày đêm phục vụ người bệnh, nhất là chị em làm việc tại các khoa hồi sức cấp cứu, khoa nhi, khoa sản, khoa truyền nhiễm. Nhiều chị không quản ngại các chuyến đi hỗ trợ tuyến dưới, các đợt cao điểm dịch bệnh, say sưa nghiên cứu để chế ra các loại thuốc chữa bệnh bằng nguồn dược liệu sẵn có... Cụ thể 5 năm qua đã có 300 đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành, gần 20 sáng kiến cải tiến hữu ích. Có 04 chị được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 04 chị được tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú.

Là những cán bộ công chức, viên chức ở các cơ quan, các đơn vị sự nghiệp của các ban, ngành, đoàn thể các cấp, nhận thức được vai trò của mình, các chị luôn chủ động học hỏi nâng cao trình độ và chất lượng hiệu quả công việc, thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa, tích cực hưởng ứng cuộc vận động người cán bộ công chức viên chức "Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu" góp phần xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch vững mạnh.

Cùng với phong trào thi đua "Giỏi việc nước" chị em cũng là người tích cực gương mẫu thực hiện tốt "Đảm việc nhà". Đây là trách nhiệm, là chức năng vốn có của người phụ nữ Việt Nam, dù ở công việc gì các chị đều nêu

cao được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng như trách nhiệm xây dựng gia đình "No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc". Vừa là người vợ hiền, người mẹ mẫu mực, người con hiếu thảo chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ, luôn giữ cho gia đình hoà thuận đầm ấm, hạnh phúc. Nhiều chị có hoàn cảnh khó khăn nhưng các chị đã vượt lên số phận, với nghị lực và niềm tin, bằng trí óc và sức lao động để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và là điểm tựa vững chắc để nuôi dạy, chăm sóc những đứa con chăm ngoan, học giỏi, thành đạt. Rất nhiều gia đình có con thi đỗ thủ khoa các trường Đại học, đạt giải cao tại các kỳ thi học sinh giỏi.

Tại nơi cư trú, các chị luôn giáo dục con em chấp hành tốt quy định pháp luật nhà nước, quy ước của làng xóm, khu phố. Hầu hết gia đình các chị đều được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hoá" ở khu dân cư, nhiều gia đình được khen thưởng "Gia đình văn hoá tiêu biểu", "Gia đình hiếu học".

Có thể nói, phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" trong nữ CNVCLĐ đã góp phần thiết thực vào xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Do điều kiện, hoàn cảnh mỗi người nên "giỏi" và "đảm" ở các chị có thể có các cung bậc khác nhau nhưng chúng ta phải khẳng định rằng, thành tích của nữ CNVCLĐ trong phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" là hết sức ý nghĩa, trong phát triển của đơn vị, cho ngành, cho đất nước và xây dựng "tổ ấm" cho mỗi gia đình. Đội ngũ nữ CNVCLĐ của Ngành Y tế tỉnh ta xứng đáng với phụ nữ trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước: "Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang" do Hội LHPN Việt Nam phát động.

Y HỌC CỔ TRUYỀN:

THẾ MẠNH ĐÃ PHÁT HUY

Khánh Quan – Báo Thừa Thiên Huế

Thừa Thiên Huế là vùng đất hội tụ nhiều danh y, ngự y nổi tiếng triều Nguyễn, với nhiều phương thuốc hay, bài thuốc quý đang còn lưu giữ. Phát huy những thành quả ấy, gần đây được sự quan tâm của các ban ngành chức năng, ngành y học cổ truyền tỉnh nhà không ngừng lớn mạnh về chất và lượng, góp phần không nhỏ trong nhu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

Phát triển rộng khắp

Không phải bây giờ mà từ thập niên trước, tỉnh đã có Nghị quyết và ban hành nhiều văn bản, chỉ thị nhằm thúc đẩy ngành y học cổ truyền (YHCT) ở địa phương phát triển. Trên cơ sở đó, hàng năm, mạng lưới YHCT từng bước phát triển từ tỉnh đến cơ sở về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ tốt nhu cầu khám chữa bệnh (KCB) cho người dân.

Diễn hình như tại bệnh viện chuyên khoa YHCT tỉnh được đầu tư cơ sở hạ tầng khang trang với 100 giường bệnh, đầy đủ các khoa phòng chức năng, với đội ngũ y, bác sĩ vững về chuyên môn, kiến thức không chỉ khám điều trị bệnh cho nhân dân địa phương mà còn nhân dân các tỉnh lân cận. Bên cạnh hoạt động KCB, hàng năm, bệnh viện tiến hành chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị tuyến dưới, nâng cao chất lượng điều trị về YHCT. Tại các huyện, thị xã, thành phố hiện nay hầu hết đã thành lập mới các khoa YHCT ở các bệnh viện. Bình quân mỗi khoa nơi đây có từ 10-20 giường bệnh, khoảng 7 cán bộ y, bác sĩ với hệ thống khá đầy đủ trang thiết bị, cung ứng kịp thời thuốc đông dược. Đặc biệt 100% khoa YHCT tại các bệnh viện tuyến huyện đều trang bị máy sắc thuốc tự động, máy xoa bóp cá nhân, máy điều trị tần phổ, đèn hồng ngoại, máy điện châm... đáp ứng nhu cầu khám chăm sóc bệnh đảm bảo cho hoạt động KCB cho người dân. Còn tại tuyến xã, phường, thị trấn YHCT cũng được quan tâm đầu tư. Hiện nay, 100% các trạm y tế xã, phường, thị trấn đều có y sĩ YHCT chuyên trách làm việc tại phòng y học cổ truyền độc lập (nằm trong trạm y tế) với đầy đủ các trang thiết bị, như quầy thuốc đông dược, máy điện châm, đèn hồng ngoại... Ngoài ra, mỗi trạm y tế đều xây dựng cho mình một vườn thuốc Nam, trong đó có từ 40-60 cây thuốc theo danh mục của Bộ Y tế quy định, góp phần đẩy mạnh xây dựng xã, phường, thị trấn đạt "Chuẩn quốc gia về y tế" và "Tiên tiến về YHCT".

Ngoài các cơ sở khám, chữa bệnh YHCT công lập, đến nay trên địa bàn đã có hàng trăm hội viên thuộc Hội Đông y các cấp được cấp phép hoạt động. Hàng năm, Sở Y tế đã tạo mọi điều kiện trong việc đổi, cấp mới giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn hành nghề YHCT. Hiện tại trên địa bàn có hơn 150 cơ sở tư nhân hoạt động về lĩnh vực đông y; trong đó có nhiều địa chỉ lan tỏa "thương hiệu" đến các tỉnh thành trong khu vực như: Trung tâm Ứng dụng-Kế thừa Tuệ Tĩnh đường Liên Hoa, chùa Hải Đức, phòng khám Nguyễn Quang Hợp...

Tạo lòng tin cho dân

Hệ thống khám chữa bệnh YHCT phát triển về loại hình hoạt động, cơ sở vật chất, đội ngũ lương y, lương dược giỏi



Bệnh nhân đang được chăm cứu tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế

về tâm và tầm đã tạo lòng tin cho người dân. Tìm hiểu tại bệnh viện YHCT tỉnh, từ năm 2010 đến nay, tần suất bệnh nhân đến khám tại bệnh viện mỗi năm đều đạt hơn 100% kế hoạch, công suất sử dụng giường bệnh luôn đạt từ 130 -150%.

Các bệnh viện tuyến huyện, thị xã và thành phố Huế sau khi tích cực triển khai công tác khám chữa bệnh bằng phương pháp YHCT, chất lượng điều trị ngày càng được củng cố, một số kỹ thuật mới đã được áp dụng, tạo được lòng tin rất lớn cho bệnh nhân. Số lượt khám chữa bệnh tăng bình quân từ 6.000-7.000 lượt người/năm; số bệnh nhân điều trị nội trú tăng hơn 21%/năm; số lượt người điều trị bằng châm cứu hàng năm đều tăng trên 50% so với năm trước... Tại trạm y tế xã, phường, công tác KCB bằng YHCT thời gian gần đây đã chuyển biến tốt. Hàng năm, các cơ sở đều đạt trên 30% trong tổng số người bệnh đến KCB. Các cơ sở YHCT tư nhân, các Hội Đông y, Hội Châm cứu, hàng năm thu hút hàng trăm ngàn lượt người đến khám chữa bệnh và bốc thuốc. Diễn hình như Trung tâm Ứng dụng kế thừa Tuệ Tĩnh đường Liên Hoa, từ năm 2012 tiếp tục đầu tư đầy đủ các trang thiết bị MEDI SCAN DDFAO, X-quang, siêu âm màu, máy đo loãng xương, máy điện tâm đồ... vào khám điều trị bệnh, mỗi ngày thu hút từ 150 - 200 bệnh nhân; cao điểm có khi lên 300 bệnh nhân. Điều này cho thấy người dân đã hiểu biết, tin tưởng vào sự thành công của YHCT trong công tác KCB.

Ts.Bs Nguyễn Nam Hùng - Giám đốc Sở Y tế cho rằng, việc triển khai công tác khám chữa bệnh bằng YHCT tại các tuyến trên địa bàn đã mang lại nhiều kết quả đáng ghi nhận. Đây là điều kiện quan trọng để thời gian đến chúng tôi tiếp tục chỉ đạo ngành YHCT ngày càng phát triển; trong đó tập trung phát triển nguồn nhân lực, đầu tư hạ tầng, trang thiết bị phù hợp với chiến lược phát triển YHCT theo hướng hiện đại kết hợp YHCT và y học hiện đại; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng những bài thuốc quý từ Thái Y viện của triều Nguyễn đang được sưu tầm kế thừa để áp dụng rộng rãi trong việc KCB cho người dân không chỉ ở Thừa Thiên Huế./.

TRẠM Y TẾ XÃ PHÚ HẢI LÀM TỐT CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE

BS Đặng Văn Tuấn - PGD TTYT huyện Phú Vang

Xã Phú Hải có 8.022 người, mật độ dân số trên 4.000 người/km², địa bàn dài 02 km, gồm 04 thôn, nằm cách Trung tâm Y tế huyện gần 15km, là một trong 7 xã vùng biển của huyện Phú Vang, kinh tế chủ yếu dựa vào nghề cá và buôn bán nhỏ, đời sống của người dân những năm qua đã có nhiều mặt được cải thiện. Tuy nhiên, hiện nay Phú Hải đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường, mật độ dân số đông cũng là một trong những nguyên nhân làm cho dịch bệnh dễ lây lan và bùng phát. Mặt khác, do nhận thức của người dân về ý thức bảo vệ môi trường vẫn còn thấp, việc thực hiện các biện pháp phòng bệnh, vệ sinh cá nhân còn chưa tốt, vì thế chất lượng sức khỏe của người dân và nguy cơ xảy ra dịch bệnh vẫn là mối quan tâm hàng đầu của chính quyền và nhân dân địa phương. Chính vì vậy Trạm y tế luôn xác định truyền thông giáo dục sức khỏe (TTGDSK) là mũi nhọn trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Hiện nay, trạm có 6 biên chế gồm 7 cán bộ, trong đó: 1 bác sỹ, 1 y sỹ Y học cổ truyền, 1 y sỹ đa khoa, 1 nữ hộ sinh trung học, 1 dược sỹ trung học, 1 Y tá và 1 chuyên trách dân số kế hoạch hóa gia đình. Xác định công tác chăm sóc sức khỏe là nhiệm vụ trọng tâm nên mỗi viên chức của Trạm luôn nêu cao tinh thần ý đức, tận tình chăm sóc bệnh nhân, thực hiện tốt quy tắc ứng xử đối với người bệnh. Điểm nổi bật của Trạm y tế xã Phú Hải là công tác khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao, mỗi ngày trạm đã khám bệnh cho 20-30 lượt người. Mọi người đến khám và điều trị tại trạm đều cảm thấy thoải mái và yên tâm với tinh thần phục vụ chu đáo, tận tình của đội ngũ viên chức trạm.

Với quan điểm dự phòng tích cực và chủ động, Trạm y tế xã Phú Hải đã tích cực tham mưu với UBND xã xây dựng các kế hoạch và phương án phòng chống dịch theo mùa, đặc biệt là cúm A(H5N1), A(H1N1), dịch tiêu chảy cấp, phòng chống thiên tai, bão lũ... Trạm y tế xã đã tập trung chỉ đạo các nhân viên y tế từ xã đến thôn, cụm dân cư đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua hệ thống truyền thanh của xã, qua các hội nghị và các buổi tập huấn. 100% cán bộ của trạm và nhân viên y tế thôn, xóm được bồi dưỡng kiến thức và có kỹ năng cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn trực tiếp. Trạm cũng đã phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, tổ chức tư vấn cho các bà mẹ mang thai. Bên cạnh đó các chương trình mục tiêu y tế được triển khai có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh thôn xóm, ăn ở hợp vệ sinh, từng bước xoá bỏ các phong tục tập quán không có lợi cho sức khỏe.

Từ đầu năm đến nay, Trạm đã tổ chức tuyên truyền tại trường học: 12 lần, tại thôn: 16 lần, tuyên truyền tại hộ gia đình: 684 lần và tư vấn sức khỏe tại Trạm y tế cho 1.722 lượt người tham gia. Với các nội dung truyền thông về Luật Bảo hiểm Y tế, tiêm chủng mở rộng, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực

phẩm, phòng chống dịch bệnh, truyền thông phòng chống HIV/AIDS, lao, suy dinh dưỡng, truyền thông phòng chống các bệnh không lây nhiễm như bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường... Công tác TTGDSK đã góp phần mang lại nhiều chuyển biến tích cực trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Trong năm 2015, Trạm đã khám và điều trị cho 8.464 lượt người; sử dụng các trang thiết bị cận lâm sàng có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm y tế.

Công tác phòng chống dịch được chú trọng, giám sát và phát hiện sớm dịch bệnh; xử lý và dập tắt kịp thời không để lây lan trên diện rộng.

Các chương trình y tế triển khai hoạt động có hiệu quả: 100% số trẻ trong độ tuổi được tiêm đủ vắc xin phòng bệnh; 100% trẻ được tiêm vắc xin Sởi-Rubella, 100% trẻ được uống VitaminA; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 11,3% (giảm 0,7% so với năm 2014); 100% phụ nữ mang thai đều được quản lý, theo dõi và thăm khám đủ 3 lần trong 3 thời kỳ và 100% phụ nữ mang thai đẻ tại cơ sở y tế; 100% hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, 100% hộ dân sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, tính đến nay đã có 780/1184 cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, đạt tỷ lệ 65,89%; tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên đến cuối năm 2015 là 12,50% (giảm 0,44% so với năm 2014).

Năm 2013, xã Phú Hải được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020. Kết quả kiểm tra chuẩn quốc gia y tế xã năm 2015 đạt 96/100 điểm.

Hàng năm, bằng các nguồn ngân sách Trạm y tế đều được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và các trang thiết bị y tế nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

Nhiều năm qua Trạm y tế và nhiều cá nhân được Sở Y tế, UBND huyện khen thưởng đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác y tế, Bộ Y tế tặng Bằng khen. Với những cố gắng và kết quả đạt được, đặc biệt là trong công tác TTGDSK, Trạm y tế xã Phú Hải đã và đang góp phần vào công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tại địa phương.



Cán bộ y tế truyền thông cho các bà mẹ

NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT

NGƯỜI CHỊ CẢ CỦA CHÚNG TÔI

Bs Phạm Thị Xuân- TTYT Quảng Điền

Không biết vì lẽ gì và từ bao giờ, chúng tôi đã xem chị Trần Thị Hường là người chị cả của đội ngũ điều dưỡng. Có thể vì chị là Điều dưỡng trưởng của bệnh viện, cũng có thể vì chị đã gắn bó với bệnh viện này đã hơn hai mươi lăm năm và gắn bó với ngành Y trên ba mươi năm. Ba mươi năm là cả một chặng đường dài với biết bao biến đổi của đất nước, của con người. Còn nhớ những năm trong thời kỳ bao cấp, đồng lương của người cán bộ y tế còn rất thấp. Hàng tháng phải thay nhau xếp hàng mua gạo, mua văn phòng phẩm ở các cửa hàng công nghệ phẩm. Hàng quý đợi chờ mãi chưa mua được chiếc lốp xe đạp. Đầu năm 1989, không được trả lương bằng tiền mặt mà được thay bằng lúa nhận tại các hợp tác xã. Khó khăn như vậy, một số chị em y tá, nữ hộ sinh các bệnh viện tuyến huyện phải bỏ việc chạy chợ kiếm sống. Bây giờ, những khó khăn ấy không còn nữa. Cuộc sống của viên chức ngành Y ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, cơ chế thị trường với những mặt trái của nó khiến cho một số người không còn giữ được 12 điều Y đức. Vậy mà trong ba mươi năm ấy, chị Hường vẫn không thay đổi tình yêu với công việc mà mình đã chọn. Ngoảnh đầu nhìn lại, mới đó mà đã hơn ba mươi năm trôi qua. Khi chị bước chân vào nghề, một số điều dưỡng, nữ hộ sinh của chúng tôi hoặc chưa ra đời, hoặc còn là đứa trẻ ẵm ngửa. Thế mà bây giờ, chị lại trở thành đồng nghiệp của họ. Hỏi rằng sao mỗi một người chúng tôi không xem chị là người chị cả của mình.

Sinh ra và lớn lên tại thành phố Huế, nhưng sau khi tốt nghiệp trường Trung cấp Y tế Đà Nẵng, chị lại xin về công tác tại Phòng Y tế huyện Hương Điền. Cuối năm 1990, khi huyện Hương Điền tách ra làm 3 huyện Hương Trà, Quảng Điền và Phong Điền, chị được chuyển về Trung tâm Y tế Quảng Điền và ở lại đây cho đến bây giờ. Tôi biết chị từ những ngày ấy. Chúng tôi đã cùng công tác bên nhau, đã chứng kiến những bước đi thăng trầm của bệnh viện, đã cùng sẻ chia những niềm vui nỗi buồn của những cán bộ y tế tuyến huyện. Ngàn ấy thời gian đủ để cho tôi hiểu chị và nhìn ra được cái đẹp tiềm ẩn trong tâm hồn chị.

Chị Hường đến với vai trò của một Y tá trưởng thật tình cờ. Trước đó, bệnh viện chưa có chức vụ đó. Nhiều chị lớn tuổi hơn, kinh nghiệm cũng nhiều hơn được đề nghị nhưng tất cả đều từ chối không muốn làm. Y tá trưởng ngoài việc điều hành đội ngũ y tá, nữ hộ sinh ra còn phải làm tất cả mọi công việc chuyên môn như các y tá khác. Việc điều hành ấy đâu phải dễ thực hiện, và lại nhiều lúc không phải tránh va chạm. Ngoài giờ làm là chị em, là bạn bè nhưng lúc làm việc thì không thể vì tình thân mà nể mặt cho qua. Bao giờ chị Hường cũng đặt sức khỏe của người bệnh lên hàng đầu. Ở chị có sự nghiêm khắc cần thiết của một người đứng đầu tập thể nhưng cũng có sự dịu dàng bao dung của một người mẹ, một người chị cả. Có lẽ vì thế, hầu như tất cả điều dưỡng, nữ hộ sinh ở Trung tâm Y tế chúng tôi đều quý mến chị.

Chị Hường là người kỷ tính nhưng rất dễ gần. Kỷ tính ở chỗ chị luôn luôn muốn mình và các chị em khác phải hoàn thành



thật tốt nhiệm vụ điều dưỡng, chăm sóc người bệnh. Những ai còn thiếu sót, chị đều góp ý chân thành và tạo điều kiện cho người đó khắc phục. Thái độ của chị tuy hơi nghiêm khắc nhưng nhẹ nhàng và gần gũi giúp cho người được góp ý dễ tiếp thu. Có lẽ cũng có người phật ý nhưng không ai có thể giận chị lâu. Chị luôn trăn trở, luôn mong muốn làm thế nào để đội ngũ điều dưỡng, nữ hộ sinh chúng tôi có tay nghề ngày càng cao, có tinh thần phục vụ người bệnh ngày càng tốt để bệnh viện thật sự trở thành địa chỉ tin cậy cho người dân Quảng Điền đặt niềm tin vào.

Ngoài việc điều hành các anh chị em điều dưỡng, nữ hộ sinh, hộ lý của bệnh viện, chị Hường còn công tác tại phòng Khám Mắt và hướng dẫn cho các em sinh viên các trường cao đẳng, trung cấp y tế trên địa bàn tỉnh đến thực tập. Công việc nào chị cũng nhiệt tình và hoàn thành tốt. Bệnh nhân nào cũng được chị quan tâm chăm sóc và sẵn sàng giúp đỡ nếu cần. Có thể làm được điều gì để cải thiện sức khỏe và tinh thần cho người bệnh là chị Hường thực hiện ngay, không nề hà vất vả. Nhờ đó, nhiều người bệnh đã yên tâm điều trị ở đây hơn. Các em học viên luôn được chị hướng dẫn tận tình và được tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể khi đến thực tập tại bệnh viện. Mấy tháng trước, chị Hường đã nhận được thông báo chuẩn bị nghỉ hưu, nhưng không vì thế mà chị chểnh mảng với công việc. Sự hăng hái, nhiệt tình và tâm huyết với nghề vẫn còn đầy ắp trong con người của chị.

Với những cống hiến như vậy, chị Hường đã nhiều lần được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền, Sở Y tế Thừa Thiên Huế tặng giấy khen. Năm 2014, chị được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Năm nay, chị cũng được Hội đồng thi đua của đơn vị xét đề nghị Sở Y tế công nhận chiến sỹ thi đua cấp cơ sở lần thứ hai.

Phòng làm việc của tôi ở sát ngay phòng chị Hường. Một ngày không xa nữa, chị sẽ về hưu. Mặc dù biết rằng rồi sẽ có người thay thế chị, có thể người đó còn có năng lực hơn chị nhưng mỗi khi nghĩ đến chuyện đi ngang qua phòng Điều dưỡng mà không thấy chị với nụ cười dịu dàng quen thuộc là tôi lại thấy buồn man mác... ./.

PHÓ BIẾN PHÁP LUẬT

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI VỀ BẢO HIỂM Y TẾ CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 01/2016

1. Chế độ thai sản đối với nam

Từ ngày 01/01/2016, Lao động nam đang đóng bảo hiểm xã hội khi vợ sinh con được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản như sau:

- 05 ngày làm việc với trường hợp sinh thường;
- 07 ngày làm việc với trường hợp sinh phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi;
- Trường hợp sinh đôi thì được nghỉ 10 ngày làm việc, từ sinh 3 trở lên cứ thêm mỗi con thì nghỉ thêm 3 ngày làm việc;
- Trong trường hợp sinh đôi trở lên mà phải phẫu thuật thì được nghỉ 14 ngày làm việc.

Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ này được tính trong khoảng thời gian 30 ngày đầu kể từ ngày vợ sinh con.

Nội dung trên được quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội 2014.

2. Chính sách mới về bảo hiểm xã hội một lần

Từ 01/01/2016, Nghị quyết 93/2015/QH13 về thực hiện chính sách hưởng BHXH một lần đối với người lao động sẽ có hiệu lực. Theo đó:

- Người lao động được bảo lưu thời gian đóng BHXH để đủ điều kiện hưởng lương hưu nhằm bảo đảm cuộc sống khi hết tuổi lao động.
- Trường hợp người lao động tham gia BHXH bắt buộc sau 01 năm nghỉ việc, người tham gia BHXH tự nguyện sau 01 năm không tiếp tục đóng BHXH mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH khi có yêu cầu thì được nhận BHXH một lần.

Bên cạnh đó Nghị quyết 93/2015/QH13 cũng quy định mức hưởng BHXH một lần đối với người đóng BHXH bắt buộc và tự nguyện, cụ thể cứ mỗi năm được tính như sau:

- 1,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng hoặc thu nhập tháng đóng BHXH cho những năm đóng trước năm 2014.
- 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng hoặc thu nhập tháng đóng BHXH cho những năm đóng từ năm 2014 trở đi.

3. Hướng dẫn điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH

Nghị định 115/2015/NĐ-CP hướng dẫn điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH để làm căn cứ tính mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH như sau:

Nghị định 115/2015/NĐ-CP hướng dẫn điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH để làm căn cứ tính mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH như sau:

- Đối với người lao động (NLĐ) thuộc đối tượng thực

hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định:

+ Đối với NLĐ bắt đầu tham gia BHXH trước ngày 01/01/2016: Được điều chỉnh theo mức lương cơ sở tại thời điểm hưởng chế độ.

+ Đối với NLĐ bắt đầu tham gia BHXH từ 01/01/2016 trở đi: Thực hiện tương tự trường hợp NLĐ theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quy định.

- Đối với NLĐ theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quy định thì tiền lương đã đóng BHXH để làm căn cứ tính mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH được điều chỉnh theo công thức sau:

Tiền lương tháng đóng BHXH sau điều chỉnh của từng năm = Tiền lương tháng đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định của từng năm x Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH của năm tương ứng

Nghị định 115/2015/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 trừ Điều b Khoản 1 Điều 2 Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

4. 62 loại bệnh chỉ cần xin giấy chuyển tuyến 1 lần/năm

Từ ngày 01/01/2016, 62 loại bệnh Quy định tại Thông tư 40/2015/TT-BYT chỉ cần xin giấy chuyển tuyến 1 lần/năm.

Thông tư 40/2015/TT-BYT thay thế cho Thông tư 37/2014/TT-BYT.

5. Quy định về mẫu sổ BHXH từ năm 2016

Theo Quyết định 1035/QĐ-BHXH về mẫu sổ BHXH và hướng dẫn ghi sổ BHXH đối với cơ quan BHXH, người sử dụng lao động và người tham gia BHXH.

Nhìn chung, mẫu sổ BHXH năm 2016 sẽ không có nhiều thay đổi về phôi sổ, màu sắc sổ, kích thước, chất liệu giấy.

Về nội dung các tiêu thức quản lý người tham gia BHXH có một số điểm mới như:

- Phải ghi quốc tịch của người tham gia.
- Về trường hợp ghi Số Chứng minh nhân dân: Trường hợp người tham gia vừa có chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước thì ghi theo thứ tự ưu tiên chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.
- Sổ BHXH mới không cần các thông tin về Hộ khẩu thường trú; tên đơn vị và địa chỉ nơi đóng BHXH.

Sổ BHXH đã cấp theo mẫu quy định tại các Quyết định 1443/LĐTBXH, Quyết định 3339/QĐ-BHXH và Quyết định 1518/QĐ-BHXH tiếp tục được sử dụng để giải quyết các chế độ BHXH.

Quyết định 1035/QĐ-BHXH có hiệu lực từ 01/01/2016

(Xem tiếp trang 14)

THÔNG TIN Y KHOA

BỆNH TẬT DO ĂN UỐNG

GS.TS Hoàng Trọng Thăng - BV TW Huế- Trường ĐH Y Dược Huế

Thức uống thì chủ yếu bao gồm 3 loại là nước giải khát, trà và bia rượu. Các thức uống giải khát có thể gây các loại bệnh lý là do nguồn nước vấn đề chế biến và bảo quản không hợp vệ sinh hoặc các chất phụ gia nhất là các hoá chất tạo màu và mùi có thể có tác hại xấu nếu không được kiểm định và cấp phép của cơ quan y tế. Điều cần đề ý là kết hợp uống với nước đá không được chế biến bởi nguồn nước sạch và vô trùng là có thể gây các bệnh nhiễm trùng đường ruột. Ở đây chúng tôi muốn trình bày phần quan trọng gây bệnh tật là các thức uống có cồn mà thường được gọi chung là bia rượu. Về phân loại người ta chia:

- Rượu mạnh: có nồng độ cồn 40-50% như: các loại rượu gạo (rượu trắng, rượu đế của Việt Nam trước đây là Nàng Hương, Đồng Tháp, Lúa Mới), Cognac, Martin, Whisky, Johny Warker, Remy...
- Rượu vừa: có nồng độ 25-30% như: rượu cam chanh.
- Các loại rượu nhẹ như: vang 10-20%.
- Bia là loại có nồng độ cồn thấp nhất 4-10%.

Về tác hại độc do bia rượu thì thường tính là : $V \times C \times D$ (Thể tích x nồng độ cồn x tỉ trọng) – năm. Thường ở nam giới là $> 80g/ngày \times năm$ và phụ nữ là $> 40g/ ngày \times năm$. Điều cần lưu ý là mặc dù bia có nồng độ cồn thấp nhưng lượng bia uống thường là rất cao có thể lên đến nhiều lít, nên tổng lượng vẫn rất cao như rượu.

I. TÁC HẠI DO BIA RƯỢU THÌ CÓ 2 LOẠI LÀ CẤP VÀ MẠN

1/ Trúng độc rượu cấp: có thể gây các loại bệnh sau:

- Tiêu hoá gan mật: viêm dạ dày cấp có thể chảy máu nhất là khi nôn mửa nhiều gây chảy máu do nứt loét đoạn tâm vị thực quản. Viêm tụy cấp nhất là khi kèm ăn nhiều thịt, mỡ. Viêm gan cấp do rượu.

- Thần kinh: người say rượu làm thay đổi tính khí mất thăng bằng không tự chủ nên dễ gây ra tình trạng gây gỗ, phạm tội, phá vỡ hạnh phúc gia đình, hoặc gây ra tai nạn giao thông, phần lớn tai nạn giao thông là do người điều khiển phương tiện giao thông đang say rượu. Cơ sở rượu cấp có thể nguy hiểm gây hôn mê và tử vong hoặc phối hợp với tai biến mạch máu não nhất là xuất huyết não và hạ đường máu là những biến chứng não cấp rất nặng đưa đến tử vong.

- Tim mạch: đưa đến cơn tăng huyết áp hoặc truy tim mạch, viêm cơ tim cấp do nhiễm độc rượu.

- Chuyển hoá: hạ đường máu, hạ thân nhiệt.

2/ Nhiễm độc rượu mạn: với liều lượng cao như đã đề cập ở trên và kéo dài hàng chục năm sẽ gây tổn thương lên rất nhiều cơ quan và thường là các loại bệnh lý sau:

- Thần kinh: là viêm đa dây đa rễ thần kinh, bệnh não do rượu, hội chứng korsakoff: run, quên, lú lẫn không tập trung tư tưởng và viêm đa dây thần kinh.

- Tiêu hoá gan mật: viêm dạ dày mạn tính, xơ gan, viêm tụy mạn, sỏi tụy,

- Tim mạch: viêm thoái hoá cơ tim, tăng huyết áp hoặc suy tim trong bệnh Beri Beri.

- Suy dưỡng, thiếu máu.

II. SƠ CẤP CỨU NGỘ ĐỘC DO ĂN UỐNG TẠI NHÀ.

1. Các triệu chứng giúp gợi ý ngộ độc do ăn uống: Các triệu chứng ngộ độc rất thay đổi và phong phú tùy thuộc vào nhiều yếu tố nhất là chất gây ra ngộ độc (nhiễm trùng và nhiễm độc) do từ thức ăn và các món uống. Ví dụ như nó có thể biểu hiện các triệu chứng về thần kinh, tim mạch, thận. Tuy nhiên các triệu chứng về tiêu hoá gan mật là thường gặp nhất.

Cần nghĩ đến nhiễm trùng nhiễm độc thức ăn khi có các yếu tố sau:

- Yếu tố dịch tễ: như sau khi ăn uống các thức ăn nghi có nhiễm trùng nhiễm độc như thức ăn được chế biến và bảo quản không kỹ, không hợp vệ sinh như thức ăn ngoài quán chợ hàng rong, do vệ sinh nguồn nước không đảm bảo, dễ xâm nhập của ruồi nhặng là những vector mang nhiều mầm bệnh dễ lây lan theo đường tiêu hoá như thương hàn, tả, lỵ... hoặc có nhiều người ăn chung cùng bị bệnh.

- Các triệu chứng lâm sàng gợi ý:

+ Khó chịu, buồn nôn lợm giọng, chóng mặt hoặc nhức đầu.
+ Đau bụng: nhất là vùng thượng vị và quanh rốn, thường là đau kiểu quặn tức hoặc đau bụng quặn, kèm theo sôi bụng, lúc đầu có thể đau cơn sau đó đau liên tục.
+ Nôn mửa: thường kèm theo ợ mùi khó chịu như trứng thối, hoặc nôn ra thức ăn chậm tiêu và có mùi hôi chua thối rất khó chịu.

+ Đi tiêu chảy: thường là phân lỏng hoặc toàn nước. Tùy theo nguyên nhân gây bệnh mà số lượng, màu sắc và tính chất phân sẽ có các tính chất khác nhau như: trong tả thì đi cầu phân toàn nước như vo gạo, số lượng rất nhiều có thể mất nhiều lít nước và không đau bụng, trong lỵ trực trùng thì đau bụng quặn dữ dội, đi cầu rất nhiều lần phân lẫn nhầy máu mủ, hoặc có màu như máu cá.

+ Các triệu chứng khác: tùy thuộc vào nguyên nhân như đã nói ở trên; các triệu chứng khác có thể gặp là sốt, nhức đầu, tăng huyết áp hoặc đột quỵ, tai biến mạch máu não hoặc hôn mê như trong ngộ độc rượu cấp; chuột rút, tay chân lạnh, mạch nhanh nhẹ và huyết áp thấp kẹt, hoặc tiểu ít vô niệu như ngộ độc cá nóc, mật cá trắm. Vàng da vàng mắt như ngộ độc các loại nấm độc, ngộ độc mật các trắm, hội chứng gan thận.

2. Sơ cứu:

- Điều quan trọng là phải phát hiện và sơ cứu sớm các trường hợp trúng độc.

- Nếu nôn mửa tiêu chảy mất nước cần uống nhiều nước cháo, có thể dùng dung dịch chống mất nước bằng gói Oresol 1 gói hoà 1 lít nước sôi nguội hoặc viên chống mất nước uống rất nhiều lần, số lượng nước uống vào tùy thuộc vào lượng nước mất.

- Nếu mới ăn uống vào các chất biết ngộ độc thì cần móc họng gây nôn hoặc uống than hoạt.

- Các kháng sinh đường ruột thông dụng là : ampicilline,

amoxilline, bactrim, ofloxacin, ciprofloxacin ; tuy nhiên chỉ sử dụng theo sự hướng dẫn của bác sĩ nhất là khi đã xác định nguyên nhân gây nhiễm trùng nhiễm độc.

Nếu tình trạng nhiễm trùng, nhiễm độc nặng cần được đưa đến các cơ sở y tế nhất là các Trung tâm chuyên khoa.

III. KẾT LUẬN.

Ăn uống là nhu cầu cơ bản của cuộc sống. Tuy nhiên xét cả hai khía cạnh xã hội và y tế thì mặt tiêu cực tác hại của ăn uống cũng rất nhiều làm chúng ta cần quan tâm và suy ngẫm. Về mặt xã hội thì ăn uống quá nhiều bia rượu sẽ dẫn đến các tệ nạn xã hội như mất đoàn kết, ẩu đả, tai nạn giao thông và tội phạm,

tham ô lãng phí. Đặc biệt về phương diện y tế và sức khỏe thì ăn uống thái quá không đúng qui cách, không tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm thì có thể gây ra rất nhiều loại bệnh tật nhất là tiêu hoá, tim mạch và chuyển hoá, trước mắt cũng như lâu dài, mà gọi theo thuật ngữ y học là cấp và mạn tính. Các bệnh tật và biến chứng của nhiễm trùng nhiễm độc do ăn uống là rất nghiêm trọng có thể gây chết người và có thể chết hàng loạt như tiêu chảy cấp nặng, nhiễm trùng nhiễm độc, xuất huyết, hôn mê và tử vong. Do đó mọi người mọi nhà cần ăn uống hợp lý, hợp vệ sinh, hạn chế bia rượu và không tiêu dùng các thức ăn kém phẩm chất thiếu an toàn không hợp vệ sinh và thiếu kiểm định về mặt y tế./

NGÀNH Y TẾ ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG... (Tiếp theo trang 6)

ngành Y tế đã triển khai tin học hoá, nối mạng ADSL từ Trung tâm Y tế huyện đến các trạm y tế giúp thông tin liên lạc được cập nhật nhanh, giá thuốc thống nhất. Đặc biệt, đơn vị đã ứng dụng CNTT trong việc cải tiến quy trình, cải cách thủ tục hành chính trong KCB. Bác sĩ Trương Như Sơn - Giám đốc Trung tâm Y tế Phú Vang cho biết, tại khoa khám bệnh được ứng dụng công nghệ phát số tự động, kết nối mạng giữa các khoa, phòng, bố trí liên hoàn 12 phòng khám, riêng các chuyên khoa nội, nhi số bệnh nhân đến khám đông được bố trí mỗi chuyên khoa 2 phòng khám. Ngoài ra, tại khoa khám bệnh còn bố trí phòng khám ngoại trú và phòng khám ưu tiên cho người cao tuổi, người tàn tật. Tất cả bác sĩ, điều dưỡng được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, giao tiếp, ứng xử, do đó từ khâu đón tiếp cho đến khám chữa bệnh đều có nhân viên hướng dẫn, phục vụ nhiệt tình, chu đáo. Mỗi phòng khám được bố trí 1 bác sĩ và 2 điều dưỡng để phục vụ bệnh nhân. Quy trình khám chữa bệnh chỉ còn 5 bước thay cho nhiều bước như trước đây. Nhờ đó, thời gian khám bệnh cho bệnh nhân được giảm xuống, góp phần

giảm quá tải bệnh nhân tại khoa khám bệnh, phục vụ tốt hơn công tác KCB của bệnh viện.

Chị Đặng Thị Hạnh thôn Khê Xá – xã Phú Lương, huyện Phú Vang mẹ của bệnh nhân mà chúng tôi gặp ở phòng khám cho biết: Trước đây khi đưa con đi khám ở bệnh viện tôi nhận thấy bệnh nhân nhi rất đông, vì vậy bệnh nhân phải chờ đợi lâu, các thủ tục đều được viết bằng tay nên tui sợ nhầm lẫn từ đưa trẻ này sang đưa trẻ khác. Nhưng bữa nay, mọi thủ tục đều được sử dụng bằng máy nên việc KCB cũng nhanh hơn, việc thanh toán viện phí và kê đơn thuốc đều được in ra bằng máy vì tính nên người dân rất yên tâm.

Với việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và KCB, ngành Y tế đã góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công khai minh bạch thông tin đến người dân; góp phần “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh”, tiến tới xây dựng Văn phòng Sở Y tế sẽ là “Văn phòng điện tử” ở mức độ hiện đại nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ. /

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH... (Tiếp theo trang 12)

và thay thế Quyết định 1518/QĐ-BHXH năm 2011; Quyết định 3339/QĐ-BHXH năm 2008.

6. Quy định mới về mã số ghi trên thẻ bảo hiểm y tế

Ngày 16/11/2015, Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quyết định 1351/QĐ-BHXH về mã số ghi trên thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) thay thế Quyết định 1314/QĐ-BHXH năm 2014.

Theo đó, mã số ghi trên thẻ BHYT có một số thay đổi như sau:

- Mã thẻ BHYT gồm 15 ký tự, được chia thành 04 ô:

Ô thứ nhất là mã đối tượng tham gia BHYT.

Ô thứ 2 là mức hưởng BHYT.

Ô thứ 3 là mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

nơi phát hành thẻ BHYT.

Ô thứ 4 là số định danh cá nhân của người tham gia BHXH, BHYT quy định tại Quyết định 1263/QĐ-BHXH năm 2014.

- Mã nơi đối tượng sinh sống, gồm 02 ký tự ký hiệu vừa bằng chữ vừa bằng số, trong đó:

Đối tượng có ký hiệu là QN, CA, CY đang công tác hoặc cư trú (thường trú hoặc tạm trú) thường xuyên tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn hoặc xã đảo, huyện đảo, được ghi mã nơi đối tượng sinh sống tương ứng với ký hiệu K1, K2, K3 tại Quyết định này.

Quyết định 1351/QĐ-BHXH có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 ./

LỄ KHÁNH THÀNH TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỨC KHỎE SINH SẢN



GS. TS Nguyễn Viết Tiến- Thứ trưởng Bộ Y tế
phát biểu tại buổi lễ khánh thành



Ngày 01/ 3/ 2016 lễ khánh thành Trung tâm Tư vấn và dịch vụ sức khỏe sinh sản tại lô C1 - khu quy hoạch xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được tổ chức. Tham dự buổi lễ có GS. TS Nguyễn Viết Tiến- Thứ trưởng Bộ Y tế, TS Nguyễn Đức Vinh- Vụ trưởng Vụ SKBMT, Ông Kentaro Suzuki - Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, PGS. TS Nguyễn Dung - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, GS. TS Bùi Đức Phú - Giám đốc Bệnh viện Trung ương Huế, Ths Hoàng Thị Tâm - Phó Giám đốc Sở Y tế cùng các sở, ban ngành liên quan trong và ngoài tỉnh...

Nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cho nữ hộ sinh ở vùng sâu, vùng xa, giảm tỷ lệ tử vong cho bà mẹ và trẻ sơ sinh, để hỗ trợ phụ nữ tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản toàn diện, Hội Nữ Hộ Sinh Việt Nam và tổ chức JOICFP cùng với sự hỗ trợ của Bộ Y tế đã xây dựng dự án "Thiết lập mô hình Chăm sóc sức khỏe phụ Nữ và nâng cao năng lực cho hộ sinh tuyến cơ sở" dự án được chính phủ Nhật Bản phê duyệt vào tháng 3 năm 2015. Trung tâm được xây dựng trên khuôn viên 3.000 m² tại lô C1, khu quy hoạch xã Thủy Thanh thuộc thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng vốn đầu tư cho Trung tâm là 300.000 USD (gần 7 tỷ đồng) đến nay đã hoàn thành và chính thức đưa vào hoạt động.

NN

MỤC LỤC

● Bản lĩnh chính trị vững vàng của một đảng cách mạng	2
● 10 sự kiện nổi bật của ngành y tế năm 2015	3
● Nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế Thừa Thiên Huế năm 2016	4
● Cán bộ nữ ngành y tế Thừa Thiên Huế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	5
● Ngành y tế đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và khám chữa bệnh	6
● Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	7
● Y học cổ truyền: Thế mạnh đã phát huy	9
● Trạm y tế xã Phú Hải làm tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe	10
● Người tốt việc tốt: Người chị cả của chúng tôi	11
● Phổ biến pháp luật: Một số chính sách mới về bảo hiểm y tế có hiệu lực từ tháng 01/2016	12
● Thông tin y khoa: Bệnh tật do ăn uống	13
● Tin: Lễ khánh thành Trung tâm tư vấn và dịch vụ sức khỏe sinh sản	15
● Trang ảnh	16

* Chịu trách nhiệm xuất bản

và Trưởng Ban biên tập

TS. BS. Nguyễn Nam Hùng, Giám đốc Sở Y tế

* Phó Ban biên tập

ThS Hoàng Hữu Nam, Phó Giám đốc Sở Y tế

ThS Phan Đăng Tâm, Giám đốc Trung tâm TTGDSK

* Ủy viên

ThS Nguyễn Mậu Duyên, TP Nghiệp vụ Y, Sở Y tế

ThS Võ Đức Bảo, TP Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế

PGS. TS Nguyễn Đình Sơn, Giám đốc Trung tâm YTDP

BSCKII Hầu Văn Nam, Phó Giám đốc Trung tâm TTGDSK

CN Thái Văn Khoa, Phó Giám đốc Trung tâm TTGDSK

CN Nguyễn Phương Huy, PP. GDSK-KTNN, Trung tâm TTGDSK

Chú thích ảnh bìa:

PGS. TS Nguyễn Dung - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (người bên phải) trao hoa chúc mừng ngành y tế nhân kỷ niệm 61 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/ 02 (ảnh: PH)

Địa chỉ liên hệ:

Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe 109 Phan Đình Phùng - Huế.

ĐT: 054.3820439 - 054.3829471

Email: t4ghue@gmail.com; tttgdsdsk@thuathienhue.gov.vn

* Ấn phẩm Y tế xuất bản mỗi quý một lần. In 400 bản, khổ 19 x 26,5 cm tại Công ty Cổ phần In và Dịch vụ Thừa Thiên Huế, 57 Bà Triệu - Huế. Giấy phép xuất bản số:/GP-STTTT ngày/3/2016. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2016. Phát hành rộng rãi. TÀI LIỆU KHÔNG KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM 27/02/2016 VÀ QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3



TS.BS Nguyễn Nam Hùng- TUV, Bí thư đảng ủy,
Giám đốc Sở Y tế phát biểu tại buổi Tọa đàm
Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2



Hội thi "Bữa cơm gia đình" nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3



Ds Lê Viết Bắc - Chủ tịch Công đoàn Ngành y tế, Phó giám đốc Sở Y tế trao cờ và huy chương
cho các đội đoạt giải Cầu lông đồng đội Truyền thống Lực lượng CBCNVC- LĐ lần thứ XII năm 2016